

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18/9/2018 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 324/TTr- SNN ngày 19/3/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể như sau:

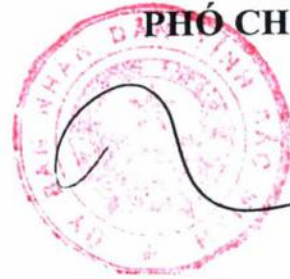
TT	Lĩnh vực sản xuất	Tên sản phẩm
<b>I</b>	<b>Sản xuất giống</b>	
1		Lợn giống
2		Gà giống
3		Cá giống
<b>II</b>	<b>Sản xuất thương phẩm</b>	
4		Gạo chất lượng cao
5		Rau, củ quả an toàn
6		Thịt lợn
7		Thịt và trứng gia cầm
8		Cá thịt
9		Đồ gỗ mỹ nghệ, sản phẩm từ mây, tre, trúc

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Các bộ: KH&ĐT, NN&PTNT, TC (b/c);
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP;
- Lưu: VT, NN.



**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Thành**